

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **69/2020/HS-ST**
Ngày: 27-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung
2. Ông Trần Công Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc N, sinh năm 1978, tại tỉnh Đồng Nai; Thường trú: khu phố 3, phường X, thành phố Y, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Cỏ Kim P; hoàn cảnh gia đình: có chồng Nguyễn Minh Đ và 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/4/1995, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 29/02/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 28/11/2006, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 05/3/2007, Tòa phúc thẩm tỉnh Đồng Nai sửa án, xử phạt 01 năm 10 tháng tù. Do có con nhỏ nên được hoãn thi hành án sau đó bỏ trốn thì bị truy nã; Ngày 29/10/2012, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chưa chấp

hành tại bản án số 68/2007/HSPT ngày 05/3/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 năm 03 tháng 26 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2019 – (Có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Chung cư G, đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 13/10/2019, Đặng Ngọc N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. N thuê Đoàn Văn L điều khiển xe máy hiệu honda Wave biển số 66L1-142.52 chở đến siêu thị Aeon Mall Tân Phú tại địa chỉ số 30 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú để mua hàng hóa nhưng mục đích của N là tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đến nơi, N kêu L gửi xe vào bãi giữ xe rồi vào bên trong siêu thị giúp N khiêng vác hàng hóa.

Đến khoảng 11 giờ 20 cùng ngày, khi đang ở khu vực tại tầng trệt siêu thị thì N thấy chị Nguyễn Thị Xuân T đi cùng một em bé đang dựng xe đẩy hàng để đứng lựa rau, trên xe đẩy hàng có treo một cái túi xách màu đen bên trong có để 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Xuân T. Lúc này, N nảy sinh ý định trộm cái túi xách nên nhờ L đi đến lựa chọn rau mà chị T đang mua. Khi L đứng kế bên chị T, che khuất tầm nhìn của chị T thì N đứng phía sau dùng 01 cái khăn của siêu thị bao bọc lấy cái túi xách rồi cầm trên tay trái. Khi lấy được túi xách, N liền nói với L là không mua hàng hóa nữa và kêu L ra lấy xe đi về. Hành vi của N bị bảo vệ siêu thị phát hiện. Khi N và L đang lấy xe ra về thì bảo vệ siêu thị giữ N và L lại và trình báo Công an phường Sơn Kỳ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Ngọc N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối tượng Đoàn Văn L có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo Đặng Ngọc N. Tuy nhiên hiện nay Đoàn Văn L đã chết vào ngày 30/4/2020. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L.

Tại bản Kết luận định giá số 342/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Phú kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen 32GB vào thời điểm 13/10/2019 có trị giá 8.000.000 đồng, 01 túi xách vải màu đen kích thước 30cm x 20cm do không rõ xuất xứ, chất liệu, nhãn hiệu nên không đủ cơ sở để xác định giá trị.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) cái túi xách màu đen bên trong có để 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen cùng 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký

mang tên Nguyễn Thị Xuân T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị T. Chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm;

- 01 nón lưỡi trai màu sọc đen, 01 áo khoác nữ màu xám đen, 01 mắt kính nữ, 01 khẩu trang màu nâu là trang phục N mặc khi phạm tội;

- 50.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh là tài sản cá nhân của Đặng Ngọc N;

- 01 xe máy hiệu honda biển số 66L1-142.52. Qua xác minh chiếc xe do Đoàn Văn L là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Đoàn Văn L.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản cá nhân của Đoàn Văn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Đoàn Văn L.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSQTP ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Ngọc N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 13/10/2019, tại siêu thị Aeon Mall Tân Phú địa chỉ số 30 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Đặng Ngọc N đã có hành vi lấy trộm một cái túi xách màu đen bên trong có để 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen có trị giá 8.0000.0000 đồng của chị Nguyễn Thị Xuân T thì bị phát

hiện bắt giữ. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo theo Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá số 342/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Phú kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen 32GB vào thời điểm 13/10/2019 có trị giá 8.000.000 đồng, 01 túi xách vải màu đen kích thước 30cm x 20cm do không rõ xuất xứ, chất liệu, nhãn hiệu nên không đủ cơ sở để xác định giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm; xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Đối với Đoàn Văn L có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo Đặng Ngọc N. Tuy nhiên Đoàn Văn L đã chết, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tài sản bị cáo N trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại nên chưa gây hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do đó miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Xuân T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cái túi xách màu đen bên trong có để 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen cùng 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký

mang tên Nguyễn Thị Xuân T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị T. Do đó Hội đồng xét xử không xét

- 01 nón lưỡi trai màu sọc đen, 01 áo khoác nữ màu xám đen, 01 mắt kính nữ, 01 khẩu trang màu nâu là trang phục N mặc khi phạm tội. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, bị cáo N không yêu cầu nhận lại. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 50.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (thu giữ của bị cáo N). Đây là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo N.

- 01 xe máy hiệu Honda biển số 66L1-142.52, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản cá nhân của Đoàn Văn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Đoàn Văn L. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2019

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nón lưỡi trai màu sọc đen, 01 áo khoác nữ màu xám đen, 01 mắt kính nữ, 01 khẩu trang màu nâu

- Trả lại cho bị cáo N: Tiền Việt Nam 50.000 (năm mươi nghìn) đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 3544920681189.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 300/PNK ngày 04/12/2019 của Công an quận Tân Phú).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (3);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (16)

Tô Thị Ngọc Phượng

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA